



# THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH Ở VIỆT NAM

LƯU PHƯỚC VỆ, TRẦN CÔNG DŨ

*Cải cách hành chính là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị - xã hội, nhằm sửa đổi toàn diện hệ thống hành chính nhà nước, giúp cơ quan nhà nước hoạt động hiệu lực, hiệu quả hơn, phục vụ nhân dân, phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế xã hội tốt hơn trong tình hình mới. Qua bài viết, nhóm tác giả trình bày cơ sở lý thuyết về cải cách hành chính, nội dung cải cách hành chính, kết quả đạt được, đánh giá những ưu điểm, chỉ ra những tồn tại, rút ra bài học kinh nghiệm và đề xuất phương hướng cải cách hành chính ở Việt Nam trong thời gian tới.*

*Từ khóa: Cải cách hành chính, thể chế, thủ tục hành chính, tổ chức bộ máy*

## PUBLIC ADMINISTRATION REFORM IN VIETNAM: PRACTICE AND SOLUTIONS

Luu Phuoc Ven, Tran Cong Du

*Public administration reform is considered the overall duty of the social and politic system in order to practically adapt the state administrative system and ensure the effective performance of the state agencies in the course of social benefits and economic development. In this paper, the authors present the literature of administration reform, contents of administration reform, achieved results, advantages and weaknesses, practical lessons and recommendation of new development direction in the future.*

*Keywords: Public administration reform, institution, administrative procedure, organizational structure*

Ngày nhận bài: 3/2/2020

Ngày hoàn thiện biên tập: 24/2/2020

Ngày duyệt đăng: 2/3/2020

## 1. Giới thiệu

Cải cách hành chính (CCHC) là một trong những nội dung chủ yếu của khoa học hành chính, không chỉ có ý nghĩa về mặt lý luận mà còn mang tính thực tiễn cao.

Bộ máy hành chính nhà nước là một bộ phận không tách rời khỏi bộ máy nhà nước nói riêng và hệ thống chính trị của một quốc gia nói chung, nên nó chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của các yếu tố chính trị, yếu tố kinh tế - xã hội, cũng như mang tính đặc trưng khác của mỗi

quốc gia như truyền thống văn hóa, lịch sử hình thành và phát triển... CCHC ở các nước khác nhau nên cũng mang sắc thái riêng, được tiến hành trên những cấp độ khác nhau, ở nội dung khác nhau. Ở Việt Nam, CCHC được xác định là một bộ phận quan trọng của công cuộc đổi mới, là trọng tâm của tiến trình cải cách nhà nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

## 2. Nội dung cải cách hành chính ở Việt Nam

- Cải cách thể chế hành chính nhà nước.
- Cải cách thủ tục hành chính (TTHC).
- Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước.
- Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức
- Cải cách tài chính công

## 3. Kết quả và đánh giá

### 3.1 Kết quả đạt được

#### 3.1.1 Cải cách thể chế hành chính nhà nước

Triển khai thực hiện Hiến pháp 2013, các bộ, ngành, địa phương đã tích cực rà soát, hệ thống hóa trên 100.000 văn bản quy phạm pháp luật các loại, đề xuất, kiến nghị các cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, ban hành mới trên 17.000 văn bản, nhằm bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ, khả thi. Trong nhiệm kỳ Quốc hội khóa XIII, Chính phủ đã xây dựng, trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua 64 luật, 19 luật sửa đổi, bổ sung; Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua 01 pháp lệnh và 04 pháp lệnh sửa đổi, bổ sung. Một loạt luật quan trọng được ban hành đã tiếp tục bổ

sung, hoàn thiện thể chế về lĩnh vực kinh tế, dân sự, tổ chức bộ máy và nhiều lĩnh vực khác của đời sống xã hội. Thể chế về tổ chức bộ máy của hệ thống hành chính; về mối quan hệ giữa Nhà nước với người dân tiếp tục được hoàn thiện, đổi mới và quan tâm xây dựng, triển khai thực hiện. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đã bảo đảm quyền tiếp cận pháp luật của Nhân dân, nâng cao hiểu biết pháp luật, ý thức chấp hành pháp luật của người dân.

*3.1.2 Cải cách thủ tục hành chính*

Năm 2018 tiếp tục ghi nhận những nỗ lực trong đẩy mạnh cải cách TTHC của Chính phủ và các bộ, ngành, đặc biệt là việc quyết liệt triển khai thực hiện các nghị quyết của Chính phủ về cải thiện môi trường kinh doanh và hỗ trợ doanh nghiệp. Tại Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, Chính phủ đã yêu cầu các bộ trưởng, chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phải trực tiếp chỉ đạo và tổ chức thực hiện các giải pháp và nhiệm vụ cụ thể quy định tại Nghị quyết theo thẩm quyền được giao. Qua đó, nhằm tạo chuyển biến tích cực trong việc cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, nhất là các nhiệm vụ trọng tâm như: Cắt giảm danh mục hàng hóa, sản phẩm phải kiểm tra chuyên ngành; bãi bỏ, đơn giản hóa điều kiện đầu tư, kinh doanh; ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC... Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 05/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai, thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020 theo tinh thần Chính phủ đồng hành cùng doanh nghiệp trong năm 2018 đã đạt được nhiều kết quả tích cực trong cải cách TTHC.

Giá trị trung bình của lĩnh vực cải cách TTHC năm 2018 của các bộ đạt 81,78%, cao hơn 5,48% so với năm 2017 (năm 2017 giá trị là 76,30%). Có 12 bộ đạt kết quả Chi số thành phần cải cách TTHC trên mức giá trị trung bình đạt được của 18 bộ, bao gồm: Bộ Tài chính; Ngân hàng Nhà nước; Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Bộ Tư pháp; Bộ Công Thương; Bộ Ngoại giao; Thanh tra Chính phủ; Bộ Xây dựng; Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Thông tin và Truyền thông. Bộ Y tế tiếp tục đứng cuối Chi số thành phần cải cách TTHC, với kết quả là 49,12% (Năm 2017 kết quả là 49,78%).

*3.1.3 Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước*

Các nội dung cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước trong những năm vừa qua đã tập trung cho

việc rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, phân định và làm rõ chức năng, nhiệm vụ của các bộ, cơ quan ngang bộ, cũng như xác định rõ hơn việc thực hiện chức năng xây dựng, ban hành thể chế, kế hoạch, chính sách, quản lý vĩ mô đối với sự phát triển kinh tế - xã hội. Ngoài ra, việc phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các bộ trưởng cũng là một trong những kết quả nổi bật của nội dung cải cách tổ chức bộ máy. Các bộ đã tiến hành rà soát chức năng, nhiệm vụ, sắp xếp tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị, bước đầu khắc phục những chồng chéo, trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ, đã chuyển cho các tổ chức xã hội, tổ chức phi chính phủ hoặc doanh nghiệp làm những công việc về dịch vụ không cần thiết phải do cơ quan hành chính nhà nước trực tiếp thực hiện.

Nhìn chung, cơ cấu tổ chức bộ máy bên trong của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ đã được sắp xếp, góp phần xây dựng một bộ máy tinh gọn, hợp lý, tương xứng với chức năng nhiệm vụ quản lý nhà nước của mỗi cơ quan; định rõ tính chất và các loại hình tổ chức trực thuộc để tham mưu và thực thi pháp luật.

*3.1.4 Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức, viên chức*

Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức tiếp tục nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương là một trong những trọng tâm của Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020. Trong giai đoạn 2012 - 2015, giá trị trung bình của Chi số thành phần xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức năm 2015 đạt cao nhất, với giá trị 65,99%. Điều này cho thấy, các nội dung xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức của các bộ đã từng bước được cải thiện, đáp ứng bước đầu cho việc xây dựng và phát triển của bộ, ngành nói riêng, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của đất nước nói chung.

Giá trị trung bình của Chi số thành phần xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức đạt 88,14%. Đây là Chi số thành phần cao nhất trong số 7 Chi số thành phần của Chi số CCHC năm 2018, và đạt giá trị cao nhất trong 7 năm triển khai xác định Chi số CCHC. Như vậy, 11 đơn vị có kết quả điểm số trên mức giá trị trung bình, trong đó, 08 bộ đạt Chi số thành phần trên 90%, bao gồm: Bộ Tài chính, Thanh tra Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tư pháp, Ngân hàng Nhà nước, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Ngoại giao (năm



2017 chỉ có 05 đơn vị có Chỉ số thành phần trên 90%). Bộ Xây dựng, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Tài nguyên và Môi trường là 03 đơn vị đứng cuối Chỉ số thành phần xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức với giá trị thấp dưới 80%, lần lượt là 78,46%, 78,05% và 76,12%.

Trong năm 2018, các bộ tiếp tục đẩy mạnh cải cách công vụ, công chức, trong đó, tập trung triển khai thực hiện các thể chế về quản lý công chức, viên chức, tiếp tục triển khai thực hiện xác định vị trí việc làm, tập trung xây dựng và hoàn thiện bản mô tả công việc và khung năng lực của từng vị trí việc làm các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, tạo cơ sở cho việc tuyển dụng, bổ nhiệm, sử dụng và quản lý công chức. Bên cạnh đó, các bộ cũng tập trung triển khai thực hiện nghiêm quy định về quản lý công chức, viên chức do các cơ quan có thẩm quyền ban hành, triển khai nhiều biện pháp nhằm siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc, bảo đảm sự nghiêm minh trong thực thi pháp luật, củng cố niềm tin của nhân dân. Cụ thể, là thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong các cơ quan nhà nước các cấp. Các bộ cũng đã tập trung triển khai thực hiện các quy định về đánh giá, phân loại công chức, viên chức, tạo tiền đề cho việc tinh giản biên chế; cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức. Một số đơn vị triển khai thực hiện Đề án thí điểm đổi mới cách tuyển chọn lãnh đạo, quản lý cấp vụ, cấp sở, cấp phòng theo quy định tại Kết luận số 202-TB/TW ngày 26/5/2015 của Bộ Chính trị, trong năm 2018, theo đó, các đơn vị đã tổ chức thành công việc thi tuyển đối với một số chức danh lãnh đạo, quản lý cấp vụ, như là: Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Y tế và Bộ Nội vụ...

Nhìn chung, các bộ có xu hướng tăng điểm số qua các năm, tuy nhiên, tỷ lệ còn chưa đồng đều giữa các năm và giữa các bộ. Có 10 đơn vị có Chỉ số thành phần giảm hơn so với năm 2017, đó là các bộ: Công Thương, Giao thông vận tải, Khoa học và Công nghệ, Ngoại giao, Nội vụ, Tài nguyên và Môi trường, Thông tin và Truyền thông, Xây dựng, Y tế, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Điều này cho thấy, những kết quả và nỗ lực đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức của các bộ, ngành Trung ương chưa thực sự được quan tâm một cách đầy đủ. Giá trị trung bình Chỉ số thành phần đạt được qua 7 năm xác định Chỉ số CCHC của các bộ chưa đạt đến 80%. Cơ cấu số lượng lãnh đạo cấp phòng thuộc Vụ, Cục, Tổng cục còn chưa hợp lý, vẫn còn tình trạng lãnh đạo nhiều hơn số lượng công chức

không giữ chức vụ lãnh đạo. Việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế còn khó khăn, vướng mắc, chưa đạt yêu cầu đề ra, kỷ luật, kỷ cương công vụ chưa nghiêm vẫn là những tồn tại, hạn chế trong thời gian vừa qua.

### 3.1.5 Cải cách tài chính công

Lĩnh vực cải cách tài chính công tại Chỉ số CCHC cấp bộ năm 2018, thay đổi tiêu chí "Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính" bằng tiêu chí "Tổ chức thực hiện công tác tài chính - ngân sách", đồng thời, bổ sung thêm 01 tiêu chí và 08 tiêu chí thành phần, nâng tổng số tiêu chí và tiêu chí thành phần của lĩnh vực này là 04 tiêu chí và 14 tiêu chí thành phần.

Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước hàng năm; tổ chức thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách và thực hiện cơ chế tự chủ về sử dụng kinh phí quản lý hành chính tại bộ. Đối với tiêu chí bổ sung "Công tác quản lý, sử dụng tài sản công" được đánh giá trên 04 tiêu chí thành phần: Ban hành quy định về phân cấp quản lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng theo quy định tại Nghị định số 152/2017/NĐ-CP của Chính phủ; ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng theo quy định tại Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các quy định về quản lý tài sản công.

Giá trị trung bình các bộ đạt được ở lĩnh vực này là 82,94%. Có 10 bộ đạt Chỉ số thành phần cải cách tài chính công trên mức giá trị trung bình, bao gồm: Bộ Tài chính; Thanh tra Chính phủ; Ngân hàng Nhà nước; Bộ Tài nguyên và Môi trường; Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Bộ Công Thương; Bộ Giao thông vận tải; Bộ Tư pháp và Bộ Y tế. Năm 2018 tiếp tục có 03 đơn vị có kết quả dưới 70%, bao gồm: Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Nội vụ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, với giá trị lần lượt là: 68,92%; 67,69% và 60,44%. Đây là 03 đơn vị đứng cuối của Chỉ số thành phần cải cách tài chính công.

## 3.2 Đánh giá

### 3.2.1 Ưu điểm

Năm 2018, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đặc biệt quan tâm công tác CCHC và đã có sự chỉ đạo xuyên suốt, linh hoạt, toàn diện nhằm đẩy nhanh tiến trình cải cách, hoàn thành các mục tiêu tăng trưởng kinh tế - xã hội được đề ra từ đầu năm, đồng thời,



từng bước đáp ứng nhu cầu phát triển và hội nhập của đất nước. Nhiều nghị quyết liên quan đến cải CCHC đã được Chính phủ ban hành, nhất là về công tác xây dựng pháp luật, đơn giản hóa TTHC. Thủ tướng Chính phủ đã ban hành một số chỉ thị để chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương đẩy mạnh triển khai có hiệu quả các giải pháp hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp; nâng cao chất lượng giải quyết TTHC; tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong việc chấp hành pháp luật về ngân sách nhà nước và đã tiếp tục có nhiều chỉ đạo yêu cầu làm rõ và xử lý các thông tin về vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính và các sai phạm trong tuyển dụng, bổ nhiệm cán bộ, công chức do cơ quan báo chí đăng tải. Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ đã phát huy được hiệu quả trong việc theo dõi, đôn đốc các bộ, cơ quan, địa phương thực hiện các nhiệm vụ, kết luận, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao, bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng. Với việc chỉ đạo quyết liệt từ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, người đứng đầu cơ quan hành chính các cấp, công tác cải CCHC đã được triển khai một cách đồng bộ, hệ thống, kết quả CCHC đạt được toàn diện trên các lĩnh vực đã đóng góp quan trọng vào thành tựu chung phát triển kinh tế - xã hội, hội nhập quốc tế của đất nước trong giai đoạn vừa qua.

Việc đánh giá kết quả CCHC thông qua Chi số CCHC đã được các bộ, ngành, địa phương tiếp tục quan tâm, triển khai đồng bộ ở các cơ quan, đơn vị trực thuộc, trở thành công cụ hữu ích trong công tác chỉ đạo, điều hành CCHC của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị. Bộ Nội vụ với vai trò cơ quan thường trực CCHC của Chính phủ, chủ trì việc theo dõi, đánh giá CCHC đã thường xuyên nghiên cứu, cải tiến, đổi mới nội dung, phương pháp xác định Chi số CCHC hàng năm, để Chi số CCHC luôn được hoàn thiện, đáp ứng yêu cầu đánh giá khách quan, trung thực, sát thực tế cải CCHC của các bộ, ngành, địa phương.

Việc triển khai xác định Chi số CCHC năm 2018 được Bộ Nội vụ tiến hành theo kế hoạch chi tiết, cụ thể, trong khoảng thời gian tương đối ngắn, có sự phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành, địa phương và các cơ quan liên quan. Với bộ tiêu chí đánh giá mới, tập trung vào đánh giá kết quả và tác động, việc đánh giá có sự kết hợp chặt chẽ giữa bên trong và bên ngoài cơ quan hành chính làm cho các thông tin thu được từ Chi số CCHC có tính tổng hợp, đa chiều, bảo đảm tính khách quan. Ở cấp tỉnh, sự kết hợp đánh giá sự hài lòng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp với đánh giá Chi số CCHC đã giúp cho việc đánh giá có tính tổng hợp, toàn diện; kết quả Chi số CCHC vừa phản ánh được mục

tiêu, yêu cầu đặt ra của cải CCHC, vừa phản ánh được mong muốn, nguyện vọng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính.

Kết quả Chi số CCHC 2018 tiếp tục phản ánh tương đối sát tình hình triển khai cải CCHC tại các bộ, các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương việc triển khai và kết quả đạt được trên những nội dung trọng tâm và 6 nhiệm vụ cải CCHC theo yêu cầu của Chính phủ. Đồng thời, kết quả Chi số CCHC 2018 tiếp tục có tính tổng hợp, đa chiều, gắn kết việc đánh giá bên trong nội bộ của các cơ quan hành chính nhà nước với đánh giá khách quan từ phía người dân, tổ chức và các đối tượng khác chịu tác động của cải CCHC; gắn kết giữa đánh giá kết quả cải CCHC hàng năm với đánh giá tác động của cải cách lên sự hài lòng của người dân, tổ chức và các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

### 3.2.2 Hạn chế

- Chất lượng văn bản quy phạm pháp luật trên một số lĩnh vực còn hạn chế. Công tác theo dõi thi hành pháp luật còn một số bất cập, thiếu nguồn lực để triển khai, chưa thu hút được sự tham gia của các cá nhân, tổ chức chính trị - xã hội và tổ chức xã hội khác.

- Việc công khai quy định hành chính, TTHC trên Trang thông tin điện tử của một số bộ, ngành và của một số cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và đơn vị hành chính cấp huyện tại một số địa phương chưa được thực hiện đầy đủ. TTHC trên một số lĩnh vực còn rườm rà, phức tạp, cần phải tiếp tục rà soát, đơn giản hóa. Tình trạng trễ hẹn trong giải quyết và trả kết quả giải quyết hồ sơ TTHC vẫn còn phổ biến ở một số lĩnh vực trọng tâm, như: đất đai, xây dựng, lao động - thương binh và xã hội. Nhiều địa phương còn vướng mắc trong kết nối liên thông phần mềm tại Trung tâm Hành chính công và Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả với các phần mềm chuyên ngành, như các lĩnh vực: đất đai, công an, thuế...; dẫn đến khó khăn trong việc chia sẻ dữ liệu thông tin để theo dõi, đôn đốc tình hình giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp. Việc triển khai hoạt động của Văn phòng đăng ký đất đai một cấp tại địa phương còn nhiều hạn chế, bất cập.

- Tiến độ thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp quan trọng quy định tại Nghị quyết số 36a/NQ-CP còn chậm, chưa đáp ứng yêu cầu đề ra, như: Chưa đề xuất cơ chế tài chính phù hợp cho đầu tư, ứng dụng công nghệ thông tin, thiết lập các hệ thống thông tin nền tảng cho phát triển Chính phủ điện tử; việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến mới chỉ bước đầu được triển khai, kết quả đạt được còn hạn chế (ít người sử dụng, số hồ sơ được gửi/nhận trực tuyến không cao). Việc



ban hành Kiến trúc Chính phủ điện tử cấp bộ, cấp tỉnh còn chậm, chưa đáp ứng được yêu cầu đề ra. Tại một số cơ quan, đơn vị đã quán triệt chỉ đạo, điều hành qua môi trường điện tử, hạn chế sử dụng văn bản giấy, nâng cao hiệu lực quản lý, năng suất lao động và giảm chi phí hành chính. Tuy nhiên, việc sử dụng hệ thống quản lý văn bản và điều hành tại nhiều nơi chưa mang lại hiệu quả cao, chủ yếu chỉ sử dụng trong việc gửi, nhận văn bản, hỗ trợ công tác văn thư, mà chưa thực hiện chức năng quản lý, chỉ đạo, điều hành qua mạng.

### 3.2.3 Nguyên nhân

- Phương pháp tổ chức triển khai thực hiện chưa có nhiều giải pháp tập trung, quyết liệt. Một số mục tiêu cải CCHC xây dựng định tính nên rất khó đánh giá đúng hiệu quả và trách nhiệm của cơ quan, tập thể, cá nhân liên quan trong tổ chức thực hiện.

- Quá trình triển khai còn lúng túng. Nhiệm vụ đề ra nhiều nhưng chưa thực sự gắn với các biện pháp và điều kiện bảo đảm cần thiết. Việc tổ chức mô hình thí điểm còn có nơi làm chưa đồng bộ, thiếu tổng kết, rút kinh nghiệm kịp thời.

- Nguồn lực và những điều kiện bảo đảm cần thiết cho cải CCHC còn nhiều hạn chế.

- Vai trò, trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính đối với cải CCHC tại một số cơ quan, đơn vị còn hạn chế. Tình trạng cửa quyền, quan liêu, tham nhũng vẫn còn, tính công khai minh bạch của nền hành chính còn nhiều thách thức, một bộ phận cán bộ, công chức suy giảm lý tưởng, lối sống và vi phạm đạo đức công vụ, gây bất bình trong nhân dân.

## 4. Bài học kinh nghiệm

Nhằm nâng cao chất lượng cải cách hành chính trong thời gian tới, nhóm tác giả đề xuất một số giải pháp trọng tâm sau:

- Tiếp tục nâng cao nhận thức, coi trọng công tác tuyên truyền, quán triệt sâu rộng các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về cải CCHC. Bảo đảm sự nhất quán, kiên trì, liên tục trong triển khai cải CCHC của Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương và các địa phương.

- Nâng cao vai trò của cơ quan chủ trì tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong công tác điều phối chung, tổng hợp, đôn đốc và theo dõi việc thực hiện các nhiệm vụ cải CCHC.

- Các định các mục tiêu cải CCHC mang tính định lượng với mức độ phù hợp, thiết thực để bảo đảm tính khả thi; Coi trọng công tác thí điểm và kết quả của một số mô hình trong triển khai cải CCHC.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, theo dõi, đánh giá quá trình triển khai thực hiện công tác cải CCHC; Tăng cường, phát huy vai trò giám sát của Ủy ban Mật trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân đối với công tác cải CCHC. Nâng cao năng lực của đội ngũ công chức làm công tác cải CCHC; bố trí đủ nguồn lực tài chính cho cải CCHC.

### Tài liệu tham khảo:

1. Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020;
2. Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 13/6/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020;
3. Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử;
4. Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/2/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020;
5. Bộ Nội vụ (2018), Báo cáo chỉ số cải cách hành chính - PAR INDEX 2018 của các bộ, cơ quan ngang bộ, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
6. Ban chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ (2016), Tài liệu Hội nghị sơ kết công tác cải cách hành chính giai đoạn 2011-2015 và triển khai kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020;
7. Giáo trình Trung cấp lý luận chính trị - hành chính (2018), Những vấn đề cơ bản về quản lý hành chính Nhà nước, NXB Lý luận chính trị;
8. Nguyễn Xuân Thắng (2018), Tài liệu bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho cán bộ thuộc diện Ban thường vụ huyện ủy, quận ủy, thị ủy, thành ủy thuộc tỉnh và tương đương quản lý (đối tượng 4), NXB Lý luận chính trị.

### Thông tin tác giả:

Lưu Phước Vẹn, Trần Công Dũ  
 Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh, Trường Đại học An Giang,  
 Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh  
 Email: lpven5582@yahoo.com.vn



Tiền thuế là của dân,  
 do dân đóng góp  
 để phục vụ lợi ích của nhân dân